

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT

Ngày: 16-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Công - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 155/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1985; tại: Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017 bị cáo bị công an huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong), chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/4/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Phạm Thanh R không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là bạn lái máy xúc quen biết nhau từ trước và cùng là người nghiện chất ma túy, nên khoảng 20 giờ ngày 15/4/2020, Phạm Thanh R điều khiển xe mô tô 27B1 - XX đến lán công trình ở thôn H, xã A, huyện D rủ Nguyễn Văn T đến xã U tìm mua ma túy để sử dụng, nhưng R không có tiền. T đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 27B1-YY mượn của Vương Cao K từ trước đưa cho R điều khiển chở T đi mua ma túy. R điều khiển xe mô tô chở T đi lên đến khu vực đầu bản U, xã U, huyện D thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ. Lúc này, R đứng ra trực tiếp nói chuyện hỏi người đàn ông dân tộc Mông để mua Heroine. Sau khi thỏa thuận, R bảo T đưa tiền để mua ma túy, T đã lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra đưa cho R 1.500.000 đồng, R cầm tiền sau đó đưa lại cho người đàn ông dân tộc Mông. Người đàn ông dân tộc Mông đi đâu khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho R 02 gói Heroine, R cầm xem thấy đúng là Heroine nên đưa lại cho T. Khi T đang cầm 02 gói Heroine thì R hỏi xin của T 01 gói T đưa cho R 01 gói. Sau đó, R tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đi về. Hồi 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực bản N, xã U, huyện D thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế T, Đoàn biên phòng L và Phòng phòng chống ma túy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của R 01 gói ni lon màu xanh bên trong có các cục bột màu trắng (nghi Heroine); thu giữ trên tay phải của T 01 gói ni lon màu xanh bên trong có các cục bột màu trắng (nghi Heroine); 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-924.80; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 16/4/2020 đã xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Thanh R có khối lượng là: 0,4 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là: 2,39 gam. Tại bản kết luận giám định số: 343/GĐ-PC09 ngày 25/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Thanh R và Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy loại Heroine

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Phạm Thanh R và Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 15/4/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh R và tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 03/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo bản án nêu trên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, trong quá trình tạm giam bị cáo đã giúp đỡ cơ quan điều tra, điều tra một số vụ án liên quan đến ma túy, bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải nuôi mẹ già nên đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng: Về hình thức, đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định, được coi là hợp lệ.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định của bản án sơ thẩm, bản thân bị cáo không khiếu nại gì về tội danh do vậy về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội bị cáo không bị oan sai.

Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm cơ quan điều tra công an huyện D đã có công văn số 25/CV ngày 02/11/2020 xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc cung cấp thông tin phát hiện tội phạm và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357, sửa án sơ thẩm giảm hình phạt tù cho bị cáo, theo hướng tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Do không đồng ý với Bản án hình sự số 155/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên ngày 03/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo.

Căn cứ theo các Điều 331,332,333 Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên cần chấp nhận và xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, HĐXX thấy rằng:

Xét về hành vi phạm tội: Ngày 15/4/2020, Phạm Thanh R bị bắt quả tang khi đang cất giấu trên tay trái 0,4 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, Nguyễn Văn T bị bắt quả tang khi đang cất giấu trên tay phải 2,39

gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Phạm Thanh R là người khởi xướng và trực tiếp trao đổi mua bán Heroine, Nguyễn Văn T là người đưa xe mô tô để R chở đi và đưa tiền của mình cho R để mua Heroine đem về cùng nhau sử dụng. Theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 17 Bộ luật hình sự đây là vụ án đồng phạm giản đơn vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Vì vậy, cả R và T đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng Heroine đã thu giữ của cả hai là 2,79 gam (0,4 gam + 2,39 gam = 2,79 gam). Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì các bị cáo Phạm Thanh R và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có khiếu nại gì về tội danh. Do vậy về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ bị cáo không bị oan sai.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ đã có công trong việc cung cấp thông tin phát hiện tội phạm và được Cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện D đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo cũng đang nuôi mẹ già. Do vậy cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Căn cứ theo quy định tại các điều b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Do đó HĐXX phúc thẩm quyết định sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án nhân dân huyện D trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên như sau:

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 15/4/2020.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 16/12/2020

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện D, tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện D, tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, bộ phận HSNV Công an huyện D, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS H.D, tỉnh Điện Biên;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Trọng Đoàn

